

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV  
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV**

Số: 677/NĐĐT-KHVT

V/v báo giá cung cấp hàng hóa, dịch vụ sửa chữa  
hộp giảm tốc quạt làm mát 2 tổ máy

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang lập dự toán cung cấp hàng hóa, dịch vụ sửa chữa hộp giảm tốc quạt làm mát 2 tổ máy Nhà máy Nhiệt điện Mạo Khê. Để có cơ sở lập dự toán tuân thủ các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá hàng hóa và dịch vụ theo Phụ lục đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn - xã Bình Khê - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh).

- Hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn - xã Bình Khê - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: [dongtrieu.dtk@gmail.com](mailto:dongtrieu.dtk@gmail.com)).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Đỗ Minh Hoàng - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0988.279.102).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 18/3/2024.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Phú Cường



**PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP HÀNG HÓA, DỊCH VỤ**  
(Kèm theo Văn bản số 677 /NĐĐT-KHVT ngày 13/3/2024 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

| STT      | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------|
| <b>1</b> | <b>Phần cung cấp hàng hóa</b>                                                                                                                                                                                        |             |          |         |            |
| 1        | Vòng bi (Mã hiệu: 30315 DU của hãng NTN)                                                                                                                                                                             | Vòng        | 06       |         |            |
| 2        | Vòng bi (Mã hiệu: 22316 E/C3 của hãng SKF)                                                                                                                                                                           | Vòng        | 03       |         |            |
| 3        | Vòng bi (Mã hiệu: INA ZSL 192317/C3 của hãng SKF)                                                                                                                                                                    | Vòng        | 03       |         |            |
| 4        | Vòng bi (Mã hiệu: Ultage 22317 của hãng NTN)                                                                                                                                                                         | Vòng        | 03       |         |            |
| 5        | Vòng bi (Mã hiệu: GS 81211 của hãng SKF)                                                                                                                                                                             | Vòng        | 03       |         |            |
| 6        | Phốt chắn dầu (Loại: 9RB; kích thước: 70x92x5,5/7,5)                                                                                                                                                                 | Cái         | 06       |         |            |
| 7        | Bộ nối trục:<br>- Mã hiệu: B558ECS6B;<br>- DBSE (chiều dài đoạn nối trung gian): 4450 mm;<br>- Động cơ: Trục: 80mm, then: 22mm;<br>- Hộp giảm tốc: Trục: 65mm; then 18mm;<br>- Nhà sản xuất: TB Wood's Incorporated. | Bộ          | 01       |         |            |
| <b>2</b> | <b>Phần cung cấp dịch vụ</b>                                                                                                                                                                                         |             |          |         |            |
| 1        | Tháo mâm cánh và cầu chuyển mâm cánh quạt tháp làm mát                                                                                                                                                               | Lần         | 03       |         |            |
| 2        | Cầu chuyển hộp giảm tốc xuống vị trí công tác                                                                                                                                                                        | Lần         | 03       |         |            |

| STT | Nội dung công việc                                              | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------|
| 3   | Giải thể cụm hộp giảm tốc                                       | Lần         | 03       |         |            |
| 4   | Gia công mới trục bánh răng côn xoắn đầu vào hộp giảm tốc       | Cái         | 03       |         |            |
| 5   | Gia công mới bánh răng ăn khớp với bánh răng côn xoắn           | Cái         | 03       |         |            |
| 6   | Tổ hợp cụm hộp giảm tốc ( <i>Thay thế các vòng bi hư hỏng</i> ) | Lần         | 03       |         |            |
| 7   | Cầu chuyển cụm hộp giảm tốc tới vị trí lắp đặt                  | Lần         | 03       |         |            |
| 8   | Căn chỉnh ( <i>căn tâm</i> ) động cơ - hộp giảm tốc             | Lần         | 03       |         |            |
| 9   | Lắp đặt hoàn thiện chạy thử quạt                                | Lần         | 03       |         |            |
|     | <b>Cộng</b>                                                     |             |          |         |            |
|     | <b>Thuế GTGT</b>                                                |             |          |         |            |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                |             |          |         |            |

**Ghi chú:****1. Thông số hộp giảm tốc:**

- Hộp giảm tốc: Nhà sản xuất Hansen;
- Mã hiệu hộp giảm tốc: QVRE2-CUN-12,5;
- Công suất: 367 kW;
- Tỷ số truyền: 12,165R;
- Tốc độ đầu vào: 1480 vòng/phút;
- Tốc độ đầu ra: 121,66 vòng/phút.

**2. Yêu cầu kỹ thuật sau sửa chữa, bảo dưỡng**

- Hộp giảm tốc: Nhiệt độ dầu <90°C;
- Quạt: Dòng định mức: 340A; độ rung <7,1mm/s; các đường ống không có hiện tượng rò rỉ, không có độ rung, tiếng ồn bất thường.